

CÔNG TY CỔ PHẦN HITECH GROUP VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HITECH GROUP VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HITECH GROUP VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HITECH GROUP VN

2. Mã số doanh nghiệp: 0110486343

3. Ngày thành lập: 25/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đội 5, Thôn Ích Vịnh, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0367212903

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô và xe có động cơ khác như: Săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác.	4530(Chính)
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ hoạt động đấu giá	4610
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Sửa chữa thiết bị liên lạc, máy văn phòng phẩm, máy fax, máy photocopy, máy chiếu và linh kiện máy vi tính	9511
11.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Sản xuất các phần mềm máy tính	6201
12.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Viết phần mềm, xây dựng hệ thống website, dịch vụ lưu trữ website.	6202

13.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ bảo trì hệ thống mạng, hệ thống máy tính, máy văn phòng, hệ thống website công ty và cá nhân.	6209
14.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, từ dữ liệu do khách hàng cung cấp. - Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web.... - Các hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan khác như: chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động,..) cho khách hàng.	6311
15.	Cổng thông tin Loại trừ hoạt động báo chí	6312
16.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí	6399
17.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 11 - Luật kinh doanh bất động sản)	6810
18.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản (trừ dịch vụ mang tính chất pháp lý) - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Theo điều 62, điều 74, điều 75, điều 69 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6820
19.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn thuế, kế toán, kiểm toán)	7020

20.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình (Căn cứ Khoản 3 Điều 67 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông; - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế cấp – thoát nước; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp; Thiết kế cơ – điện công trình; Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp – phát triển nông thôn; Thiết kế cây dựng công trình hạ tầng (Căn cứ Khoản 3 Điều 67 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Giám sát thi công xây dựng công trình; Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng – công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình (Căn cứ Điều 120 Luật xây dựng năm 2014 và Khoản 4 Điều 67 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Tư vấn quản lý dự án (Căn cứ Khoản 1 Điều 152 Luật xây dựng năm 2014) - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, cụ thể: + Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; + Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; + Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; + Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; + Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; + Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng; quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng (Căn cứ Điều 67, Điều 72 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Tư vấn giám sát thi công xây dựng (Căn cứ Điều 155 Luật Xây dựng năm 2014, Điều 96 Nghị định 15/2021/NĐ-CP)	7110
21.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
22.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Trang trí nội, ngoại thất các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình)	7410
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ. - Hoạt động phiên dịch. - Tư vấn về công nghệ khác.	7490

25.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
26.	In ấn	1811
27.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ rập khuôn tem)	1812
28.	Sao chép bản ghi các loại	1820
29.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Trừ cán kim loại quý vào kim loại cơ bản)	2592
30.	Xuất bản phần mềm	5820
31.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
32.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
33.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
34.	Hoạt động viễn thông khác	6190
35.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
36.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
37.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
38.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
39.	Xây dựng nhà để ở	4101
40.	Xây dựng nhà không để ở	4102
41.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
42.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
43.	Xây dựng công trình điện	4221
44.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
45.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
46.	Xây dựng công trình thủy	4291
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
48.	Phá dỡ (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4311
49.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
50.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
51.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
52.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
53.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trưng tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
54.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. **Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 300.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ KIM CÚC	Thôn Thượng, Xã Vĩnh Yên, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	5,000	0383000007 00	
			Tổng số	15.000	150.000.000	5,000		
2	TRỊNH VĂN DŨNG	Thôn Ích Vĩnh, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	210.000	2.100.000.000	70,000	0380850091 23	
			Tổng số	210.000	2.100.000.000	70,000		
3	NGUYỄN VĂN LỘC	Thôn Khang Tân, Xã Ninh Khang, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	25,000	0380950149 47	
			Tổng số	75.000	750.000.000	25,000		

9. **Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN LỘC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/12/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038095014947

Ngày cấp: 17/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Khang Tân, Xã Ninh Khang, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Khang Tân, Xã Ninh Khang, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội